

Kết quả giáo dục hoà nhập bậc học Mầm non cho một trường hợp trẻ khuyết tật trí tuệ

Phạm Thị Hoà

Trường mầm non Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh

Received: 2/1/2024; Accepted: 5/1/2024; Published: 8/1/2024

Abstract: Inclusive education is a common trend in most countries around the world, and has been identified by the Ministry of Education and Training of Vietnam as the main way to perform the basic rights of all children, especially the educated right. This is an opportunity for all children, with a focus on children with disabilities and disadvantaged children, to have access to quality, equitable education. Regulations on inclusive education for children with disabilities are specified in Circular 03/20218 of the Ministry of Education and Training. This article presents the results of inclusive education in a case of a child with intellectual disability and motor difficulties. The results show that inclusive education has great significance for supporting children with disabilities in general and children with intellectual disabilities in particular.

Keywords: Inclusive education, preschool inclusive education, children with intellectual disability.

1. Đặt vấn đề

Theo thống kê của Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam, đến năm 2022 cả nước có khoảng 6,2 triệu người khuyết tật, chiếm 7,06 % dân số từ 2 tuổi trở lên. Như vậy có thể thấy, số lượng trẻ khuyết tật (TKT) là khá lớn. Giáo dục hoà nhập là phương thức giáo dục quan trọng để đảm bảo số lượng lớn TKT được đi học. Hiện đã có khá nhiều nghiên cứu bàn về giáo dục hoà nhập cho TKT trí tuệ như: Waslm Ahmad (2012) trong nghiên cứu *Barriers of Inclusive Education for Children with Intellectual Disability* đã chỉ ra những rào cản đối với việc thực hiện giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật trí tuệ và đề xuất các giải pháp giúp vượt qua các rào cản. Cornelius, Janaki (2012), *Inclusive Education for Students with Intellectual Disability* đã bàn về việc điều chỉnh chương trình, sắp xếp lớp học phù hợp trong giáo dục hoà nhập TKT trí tuệ. Tại VN, tác giả Trần Thị Hà Thương đã nghiên cứu mô hình giáo dục hoà nhập TKT trí tuệ tại trường tiểu học Bình Minh với quy trình: Tìm hiểu nhu cầu và khả năng của TKT trí tuệ, Xây dựng mục tiêu và kế hoạch giáo dục, Điều chỉnh chương trình dạy học phù hợp với khả năng và nhu cầu của TKT trí tuệ. Như vậy các nghiên cứu về giáo dục hoà nhập cho TKT trí tuệ đã được thực hiện nhưng chưa có các nghiên cứu chứng minh hiệu quả của giáo dục hoà nhập trên một trường hợp trẻ thì chưa nhiều. Bài báo trình bày kết quả giáo dục hoà nhập trên một trường hợp TKT trí tuệ cụ thể.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

Khuyết tật trí tuệ là một rối loạn diễn ra trong suốt quá trình phát triển, bao gồm sự thiếu hụt cả về chức năng trí tuệ và hành vi thích ứng trong các lĩnh vực khái niệm, xã hội và các lĩnh vực thực hành (DSM-V, 2013).

Giáo dục hòa nhập là một quá trình liên tục nhằm cung cấp một nền giáo dục có chất lượng cho tất cả mọi người, tôn trọng sự đa dạng và những khác biệt về nhu cầu, khả năng, đặc điểm và kì vọng trong học tập của các em học sinh và cộng đồng và loại bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử.

2.2. Kết quả đánh giá ban đầu

Họ tên trẻ: Hoàng L.L

Ngày đánh giá: 07/9/2023

Ngày sinh: 14/09/2019

Dạng tật: Khuyết tật trí tuệ

L.L được đánh giá bằng công cụ đánh giá phát triển PE-R có kết quả như sau:

Thang phát triển	P	E	F	Tuổi phát triển từng lĩnh vực (tháng tuổi)
Bất chước (I)	12	4	0	37 tháng
Tri giác (P)	11	1	1	40 tháng
Vận động tinh (FM)	9	2	4	28 tháng
Vận động thô (GM)	15	3	0	39 tháng
Phối hợp tay mắt (EH)	8	0	7	38 tháng
Nhận thức thể hiện (CP)	9	3	15	24 tháng
Nhận thức ngôn ngữ (CV)	9	5	13	34 tháng
Điểm số phát triển	73			
Tuổi phát triển	32 tháng			
Chỉ số phát triển (DQ) = $32/48 \times 100 = 66,6$				
Chú thích:	P: Đạt	E: Có khả năng	F: Không đạt	

(I) Bất chước: L có thể bắt chước được một số hành động của GV. Con chưa biết bắt chước các hoạt động

với đồ vật. L có thể bắt chước phát âm và nói theo.

(2) Tri giác: L có những phản ứng bằng cách di chuyển mắt theo hướng di chuyển của bong bóng hay những đồ vật mà con yêu thích, có sự duy trì khả năng nhìn theo đường trung tâm. Tương tác mắt- mắt với GV ở L đã có nhưng chỉ trong thời gian ngắn (2-3 giây) thông thường là khi GV gọi tên hoặc nhắc nhở con, khi trò chuyện con sẽ không nhìn 1 cách liên tục cho tới khi kết thúc câu mà sẽ nhìn rất nhanh rồi quay đi nơi khác.

(3) Vận động tinh: Cầm vật nhỏ còn khó khăn, sự khéo léo của các chi kém, kỹ năng cầm bút, kéo còn yếu.

(4) Vận động thô: Trẻ bị yếu cơ, mọi sự phát triển vận động của trẻ đều chậm hơn so với độ tuổi. Ở thời điểm hiện tại, trẻ đi lại gặp nhiều khó khăn, đi chậm, bước lên cầu thang cần sự hỗ trợ, không đứng được lâu, chạy nhảy gặp nhiều khó khăn.

(5) Phối hợp tay mắt: Các hoạt động xếp khối vào hộp hay xếp chồng các khối thành cột cao L thực

hiện không mấy khó khăn, con hào hứng khi cùng cô xếp lại khi các khối gỗ bị đổ. Con chưa biết cầm bút đúng và chưa biết tô màu.

(6) Nhận thức thể hiện: L thực hiện khá tốt 1 số yêu cầu đơn giản mà GV đưa ra: đi học bài, đóng cửa, lấy đồ dùng học bài, bật/ tắt, bỏ rác vào thùng, đưa cho cô (với 1 đồ vật duy nhất con đang có). L nhận biết được các bộ phận trên cơ thể, con trả lời đúng khi giáo viên chỉ và hỏi “đây là gì?” Tuy nhiên chưa trình bày được chức năng của chúng. Con gặp khó khăn khi phải chỉ các bộ phận trên cơ thể mình hoặc của người khác nói riêng và các đồ vật khác nói chung khi GV yêu cầu, con thường chỉ không chính xác.

(7) Nhận thức ngôn ngữ: Vốn từ ít, phát âm ngọng, nói không đủ câu, nói nhại lại câu nói của người đối diện. L phát âm còn ngọng đặc biệt là các phụ âm đầu, con nói với tốc độ khá nhanh nhưng nói bé, GV luôn phải nhắc nhở con nói to.

2.3. Kế hoạch giáo dục cho trẻ học kì I (từ 6/9 đến 30/12/2023)

Nội dung	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Kết quả	Điều chỉnh
Bắt chước - Trẻ bắt chước được cách thao tác, hành động với đồ vật - Trẻ bắt chước được các âm khi GV luyện phát âm cho trẻ.	- GV làm mẫu và yêu cầu trẻ thực hiện theo.	Giáo viên	Đạt	GV hỗ trợ và giám sát sự hỗ trợ
Phát triển thể chất - Trẻ tự đi lại được tất cả các khu vực trong lớp. Ra sân thể dục cùng các bạn (Có sự hỗ trợ). - Các bài tập thể dục sáng, bài tập phát triển chung. - Cầm bút đúng cách vẽ nguệch ngoạc và tô màu được hình đơn giản.	- Cho trẻ quan sát các bạn, GV dắt trẻ đến từng khu vực, giới thiệu chức năng... - GV hỗ trợ trẻ khi ra sân và tập các bài tập (Khi cần thiết) - GV cầm tay hỗ trợ trẻ cầm bút vẽ và tô		Đạt	Quan tâm tới các bài tập vận động, chia nhỏ nhiệm vụ và hỗ trợ giám sát
Phát triển ngôn ngữ và giao tiếp - Nghe và trả lời câu hỏi “Tên gì?”, “Cái gì?”, “làm gì?” “ Ai đây?”, “Đây là?” - Chủ động chào cô, chào mẹ khi đến và khi về (Có sự hỗ trợ). - Trẻ hát, đọc thơ cả câu theo cô. - Trả lời câu hỏi của bạn. Bắt chuyện với bạn ngồi gần.	- Hỏi tên trẻ, trò chuyện với trẻ bằng hình ảnh thật, đồ vật thật. Khuyến khích các bạn trong lớp trò chuyện cùng trẻ. - Cho trẻ quan sát các bạn. Dùng các hình thức khen thưởng khi trẻ làm được. - Cho trẻ quan sát, lắng nghe bạn. Dùng các hình thức khen thưởng khi trẻ làm được. - Tạo tình huống, khuyến khích các bạn trong lớp trò chuyện với trẻ.	GV, các bạn trong lớp, phụ huynh	Đạt	- Cho trẻ trả lời câu hỏi các câu đa dạng - Chia nhỏ nhiệm vụ và hỗ trợ giám sát. - Chia nhỏ câu thơ, hát để phát âm rõ từ. - Đề trẻ tự chọn nhóm chơi.
Phát triển nhận thức - Trẻ biết tên lớp, tên cô giáo và các bạn. - Biết tên những đồ dùng, đồ chơi trong lớp học, biết cách chơi và sử dụng chúng - Biết tên, chức năng các khu vực trong lớp - Nhận biết kí hiệu đồ dùng cá nhân.	- Trò chuyện với trẻ qua hình ảnh thật. Khuyến khích các bạn trong lớp giúp đỡ trẻ. - Trò chuyện bằng hình ảnh và đồ vật thật. Cho trẻ quan sát các bạn chơi, sử dụng và hướng dẫn trẻ cách chơi, sử dụng đồ dùng, đồ chơi - Cho trẻ quan sát các bạn. GV giới thiệu tên và chức năng các khu vực trong lớp - GV giới thiệu, cho trẻ ghi nhớ kí hiệu cá nhân.	GV và phụ huynh	Đạt	- Nhắc tên đồ dùng cho trẻ cùng cô tên gọi cho trẻ. - Phối hợp với phụ huynh cho trẻ nhận kí hiệu ở nhà
Giáo dục kỹ năng tự phục vụ - Tự uống nước, lau miệng, xúc ăn, cất dép, lấy gối. - Tự đi vệ sinh	- Hướng dẫn trẻ và để trẻ tự thực hiện - GV hỗ trợ trẻ khi cần thiết	GV và phụ huynh	Đạt	Chia nhỏ nhiệm vụ và giám sát sự hỗ trợ.

Xem tiếp trang 227)

3. Kết luận

Xây dựng HTBT để phát triển KNM là một yếu tố cực kỳ quan trọng giúp mỗi SV thích nghi với cuộc sống và công việc trong tương lai. Để xây dựng và triển khai HTBT đòi hỏi GV phải có kinh nghiệm thực tiễn, có năng lực sư phạm tốt để thiết kế, tổ chức được các hoạt động dạy học hướng vào SV nhằm phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của SV.

Tùy thuộc vào điều kiện thực tế như: lịch học của nhà trường, thời lượng dành cho nội dung dạy học, đối tượng dạy học để xây dựng HTBT trên những phương diện: nội dung, yêu cầu, cách thức thực hiện,

tiêu chí đánh giá.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Khánh Đức (2010), *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI*, NXB giáo dục, Hà Nội.
2. Phạm Minh Hạc (2001), *Phát triển toàn diện con người trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đặng Vũ Hoạt, Hà Thế Ngữ (1998), *Giáo dục học*, NXB Khoa học kỹ thuật giáo dục, Hà Nội.
4. Nguyễn Quang Uẩn (2005), *Giáo trình tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội

Kết quả giáo dục hoà nhập bậc học Mầm non... (tiếp theo trang 157)

2.4. Kết quả giáo dục hoà nhập sau 1 học kì

Thang phát triển	P	E	F	Tuổi phát triển từng lĩnh vực (tháng tuổi)
Bắt chước (I)	14	2	0	48 tháng
Tri giác (P)	12	1	0	46 tháng
Vận động tinh (FM)	11	3	1	36 tháng
Vận động thô (GM)	17	1	0	52 tháng
Phối hợp tay mắt (EH)	9	1	5	45 tháng
Nhận thức thể hiện (CP)	14	3	11	31 tháng
Nhận thức ngôn ngữ (CV)	12	6	9	38 tháng
Điểm số phát triển	89			
Tuổi phát triển	40 tháng			
Chỉ số phát triển (DQ) = $40/48 \times 100 = 83$				
Chú thích: P: Đạt E: Có khả năng F: Không đạt				

(1) Bắt chước: L có thể bắt chước được hoạt động của khá nhiều đồ vật. L cũng tích cực bắt chước phát âm khi GV luyện phát âm cho con.

(2) Tri giác: Tương tác mắt của L đã tốt hơn nhưng vẫn còn ngán. Khả năng tập trung chú ý vào các hoạt động có chủ đích của L đã tốt hơn.

(3) Vận động tinh: Vận động của các ngón tay và bàn tay cứng cáp và linh hoạt hơn. L đã có thể cầm bút vẽ nguệch ngoạc và tô màu được 1 số hình khối đơn giản nhưng còn lem ra ngoài nhiều.

(4) Vận động thô: Trẻ đi lại nhanh hơn, có thể tự bước lên cầu thang chậm không cần sự hỗ trợ, đứng được lâu hơn, có thể chạy chậm, bật được tại chỗ và bật về phía trước. Có thể cầm tốt các vật nhỏ, sự khéo

léo của các chi đã có tiến bộ, biết cầm bút để tô vẽ nguệch ngoạc.

(5) Phối hợp tay mắt: L thực hiện được nhiều hơn các hoạt động phối hợp tay mắt như: cầm nắm, thả khối, xếp chồng các hình khối...

(6) Nhận thức thể hiện: L thực hiện tốt các yêu cầu bằng lời nói. Các yêu cầu có 2 nhiệm vụ con còn hơi lúng túng.

(7) Nhận thức ngôn ngữ: Vốn từ của con đã được mở rộng hơn. L biết trả lời một số câu hỏi như: Cái gì? Ai? Ở đâu? Để làm gì?. Con đã nói được câu 4-5 từ thể hiện nhu cầu bản thân hoặc mô tả về sự vật, hiện tượng.

3. Kết luận

Quá trình thực hiện giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật trong lớp mầm non được thực hiện theo quy trình chặt chẽ từ đánh giá tình trạng ban đầu, lên kế hoạch giáo dục cá nhân, thực hiện kế hoạch với sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường và cuối cùng là đánh giá lại. Kết quả cho thấy trẻ L đạt được tiến bộ sau quá trình hỗ trợ. Kết quả cũng chứng minh hiệu quả của giáo dục hoà nhập trong hỗ trợ trẻ khuyết tật trí tuệ.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam (2022), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2022*. Hà Nội
- [2]. Waslm Ahmad (2012), *Barriers of Inclusive Education for Children with Intellectual Disability*, Indian Streams Research Journal, ISSN:-2230-7850, Vol 2, Issue 2, p.1-4.
- [3]. Cornelius, Janaki (2012), *Inclusive Education for Students with Intellectual Disability*, Vol 23, No.2, doi 10.5463/DCID.v23i2.111, p.81-93.